

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đậu Đức Đông.
2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 16/12/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn B - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1964, tại huyện T, tỉnh B; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (liệt sỹ) và bà Lê Thị H (chết); Vợ đã ly hôn; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Ngày 30/11/2016 bị Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo Bản án số 46/2016/HSST; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2019 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đậu Như A, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Anh Đặng Công H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Ông Lê Đức L, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Trú tại: Khối Q, phường H, thị xã T, Nghệ An.

Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Trú tại: Khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người chứng kiến: Ông Đào Văn Q, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Trú tại: Khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/3/2017, Trần Văn B, Đặng Công H, Lê Đức L, Đậu Như A ngồi uống cà phê tại quán T thuộc khối L, phường H, thị xã T do anh Trần Ngọc T làm chủ quán. Tại đây, các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” ăn tiền, đặt cược mỗi ván thấp nhất là 10000đ (mười nghìn đồng), cao nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an phường H, thị xã T bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng), một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu cói. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ trên người Đậu Như A số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Trần Văn B số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) và một điện thoại Xphone màu xám đã qua sử dụng; thu giữ trên người Lê Đức L một điện thoại nhãn hiệu Nokia 225 màu đen đã qua sử dụng; thu giữ trên người Đặng Công H một điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được Trần Văn B sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc, Đậu Như A sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc và thắng bạc 500.000đ, Lê Đức L sử dụng số tiền 550.000đ để đánh bạc và thắng bạc 350.000đ, Đặng Công H sử dụng số tiền 850.000đ để đánh bạc và thua hết số tiền trên. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng H, L, A sử dụng để đánh bạc là 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Trần Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 - BLHS năm 1999.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60; khoản 2 Điều 51 - BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù.

Tổng hợp với 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số 46/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu cói là công cụ, phương tiện mà bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với Biên bản sự việc lập hồi 17 giờ 15 phút, ngày 25/3/2017, tại quán cà phê T thuộc khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng các vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được khoảng 17 giờ 15 phút ngày 25/3/2017, tại quán cà phê T thuộc khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tổ công tác Công an phường H, thị xã T đã bắt quả tang Trần Văn B, Đặng Công H, Lê Đức L và Đậu Như A đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; Công văn số 80/TANDTC -PC ngày 29 tháng 3 năm 2016, của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc xử lý hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016, của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015 thì mặc dù bị cáo Trần Văn B đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong thời gian chấp hành án phạt tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” của bản án số 46/2016/HSST ngày 30/11/2016, nên hành vi của bị cáo Trần Văn B đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 - BLHS năm 1999, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành án phạt tù cho hưởng

án treo, nhưng đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà là tình tiết định tội đối với bị cáo. Tuy nhiên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội và cần tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” của bản án số 46/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo được sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo là liệt sỹ. Do đó cần căn cứ điểm x khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015 và điểm p khoản 1 Điều 46 - BLHS năm 1999 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 - BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Khi bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo, Công an phường H đã thu giữ các vật chứng gồm: Số tiền 2.400.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu cói. Xét đây là vật chứng bị cáo và các đối tượng khác sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.400.000đ. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu cói theo khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Các vật chứng khác Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Đặng Công H, Lê Đức L và Đậu Như A đã có hành vi đánh bạc với Trần Văn B nhưng tổng số tiền H, L, A và bị cáo sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ. Nhân thân H, L, A không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của H, L, A không cấu thành tội đánh bạc nên Công an thị xã Thái Hoà đã xử phạt hành chính.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60; khoản 2 Điều 51 - BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số 46/2016/HSST ngày 30/11/2016, của Tòa án nhân dân thị xã T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/10/2019.

Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.400.000đ; tịch thu, tiêu hủy

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu cói do bị cáo và các đối tượng sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T theo Ủy nhiệm chi ngày 16/12/2019 vào tài khoản tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T và biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2019 giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan;
- Công an thị xã T;
- VKSND thị xã T;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên